

QO, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Số: 19/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Biên bản làm việc ngày 06/4/2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần HH.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1982 – Chuyên gia Phòng tố tụng và mua bán nợ theo Giấy ủy quyền số 8700/2021/UQ-TGĐ12 ngày 10/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng – Ngân hàng thương mại cổ phần HH.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965. Cư trú tại: Xóm 6, Độ Tràng, xã ĐT, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Bà Nguyễn Thị X**, sinh năm 1965 và chồng là **ông Nguyễn Kim M**, sinh năm 1961.

+ **Anh Nguyễn Kim T1**, sinh năm 2001 (con của ông M, bà X).

Cùng cư trú tại: Xóm 6, Độ Tràng, xã ĐT, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần HH và bà Nguyễn Thị X xác nhận ngày 12/02/2018, bà X đã ký Hợp đồng cho vay số 12TTH/2018/HĐCV để vay của Ngân hàng thương mại cổ phần HH số tiền 300.000.000đ (đã được giải ngân theo Giấy nhận nợ lần thứ 01 số 01/12TTH/2018/GNN ngày 13/02/2018).

2.2. Bà X xác nhận tính đến ngày 12/12/2021, bà còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần HH số tiền 386.818.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc 267.857.148 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi 105.634.353 đồng (Một trăm L năm triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng), lãi phạt 13.326.499 đồng (Mười ba triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng).

2.3. Bà X cam kết có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số 12TTH/2018/HĐCV ngày 12/02/2018, số nợ tạm tính đến ngày 12/12/2021 là 386.818.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 267.857.148 đồng, nợ lãi là 105.634.353 đồng; lãi phạt 13.326.499 đồng.

2.4. Bà X tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 13/12/2021 trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ nêu trên. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần HH thì lãi suất mà bà X phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần HH.

2.5. Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bà X không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 42, tờ bản đồ số 16, diện tích 539,1m² tại địa chỉ: xã ĐT, huyện QO, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 671463 do UBND huyện QO cấp ngày 12/12/2017 cho bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Kim M. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số

công chứng 01180.2018/HĐTC quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/02/2018 tại văn phòng công chứng Đông Đô (Địa chỉ: Số 101 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh X, Thành phố Hà Nội), đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện QO ngày 12/02/2018.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của bà X theo Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ nêu trên. Nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì bà X phải tiếp tục trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần HH cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

2.6. Về án phí: Bà X tự nguyện có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 9.670.000 đồng (Chín triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần HH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần HH tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.438.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000113 ngày 09/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy

